

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 18/4/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Như Lữ, ông Lương Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên;

Ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Thào Thị T**, sinh năm 1993, nơi cư trú: bản S, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ, có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Giàng A P**, sinh năm 1992, nơi cư trú: bản S, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ. (*Hiện đang chấp hành án tại đội 30, phân trại 3, trại giam Tân Lập, Bộ Công an*). Địa chỉ: Xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/02/2025 và trong quá trình xét xử, Nguyên đơn bà Thào Thị T trình bày:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và chồng tôi là ông Giàng A P sau một thời gian tìm hiểu nhau đã tự nguyện đến Ủy ban nhân dân xã Pú Hồng, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 04/5/2012. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến ngày 12/6/2022 ông P bị bắt và bị Tuyên án phạt 12 năm 06 tháng tù, ngoài ra chồng tôi còn nghiện ma túy, bỏ bê nhà cửa. Hôn nhân đã dẫn đến trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy tôi kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Giàng A P.

[2]. *Về con chung*: Chúng tôi có 05 con chung, là cháu: cháu Giàng A Hồng, sinh ngày 19/11/2016; cháu Giàng A Minh, sinh ngày 13/12/2021; cháu Giàng A Khánh, sinh ngày 14/01/2017; cháu Giàng A Sùng, sinh ngày 21/10/2019; cháu Giàng Thị Xơ, sinh ngày 02/01/2012. Tôi có nguyện vọng được nuôi các cháu cho đến khi các cháu T niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về tài sản*: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Ngày 25 tháng 02 năm 2025, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số 14/TB-TLVA ngày 25 tháng 02 năm 2025.

Theo nội dung bản tự khai của ông Giàng A P ngày 03 tháng 3 năm 2025, ông Giàng A P trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và bà Thào Thị T kết hôn trên tình thân tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 5 năm 2012 tại UBND xã Pú Hồng, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Ngoài ra tôi còn đang phải đi chấp hành án tại trại giam Tân Lập, mục đích hôn nhân không đạt được và hiện nay tôi cũng đã hết tình cảm với bà Thào Thị T. Vì vậy, tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 05 con chung, là cháu: cháu Giàng A Hồng, sinh ngày 19/11/2016; cháu Giàng A Minh, sinh ngày 13/12/2021; cháu Giàng A Khánh, sinh ngày 14/01/2017; cháu Giàng A Sùng, sinh ngày 21/10/2019; cháu Giàng Thị Xơ, sinh ngày 02/01/2012. Tôi đang phải đi chấp hành án nên tôi yêu cầu bà T là người trực tiếp nuôi các cháu cho đến khi các cháu T niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung, riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bà Thào Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản như nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi con với bị đơn. Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc vắng mặt của bị đơn ông Giàng A P: Ngày 02 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ cho ông Giàng A P Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập. Ông Giàng A P đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: bà T và ông P kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân giữa T và ông P là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Thảo Thị T: Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông P. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại bà T không còn tình cảm với ông P. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà T và ông P là tính cách không hợp nhau, ông P không quan tâm lo lắng chăm sóc gia đình, chưa có trách nhiệm với vợ con, ngoài ra ông Giàng A P còn phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 12/6/2022 và bị tuyên phạt 12 năm 06 tháng tù giam. Chính quyền địa phương cũng xác nhận trong quá trình sống chung bà T, ông P thường xuyên xảy ra cãi vã, đến nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc bà T cho rằng hai vợ chồng không còn hạnh phúc, bà T không còn tình cảm với ông P là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định bà T và ông P không còn tình cảm, không cùng chung sống nuôi dạy con cái, vun vén hạnh phúc gia đình. Vì vậy, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Thảo Thị T, giải quyết cho bà Thảo Thị T ly hôn với ông Giàng A P.

Xét yêu cầu nuôi con của bà T: bà T và ông P có 05 con chung, là cháu Giàng A Hồng, sinh ngày 19/11/2016; cháu Giàng A Minh, sinh ngày 13/12/2021; cháu Giàng A Khánh, sinh ngày 14/01/2017; cháu Giàng A Sùng, sinh ngày 21/10/2019; cháu Giàng Thị Xơ, sinh ngày 02/01/2012. Bà T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu vì hiện nay ông P đang phải đi chấp hành án tại trại giam Tân Lập, việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu và nguyện vọng của bà T là chính đáng, bà T là người có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao 05 cháu Giàng A Hồng, Giàng A Minh, Giàng A Khánh, Giàng A Sùng, Giàng Thị Xơ cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà T không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử không xem xét. Ông P có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ: bà T và ông P không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Quá trình giải quyết vụ án bà Thảo Thị T có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Tại phiên tòa bà tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí DSST cho bà, bởi vì bản thân và gia đình bà là người dân tộc Mông đang cư trú tại bản Tổng Sớ, xã Pú Hồng nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn bà Thảo Thị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Điều 53, Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn bà Thảo Thị T được ly hôn với bị đơn ông Giàng A P.

2. Về con chung: Giao 05 con chung là cháu Giàng A Hồng, sinh ngày 19/11/2016; cháu Giàng A Minh, sinh ngày 13/12/2021; cháu Giàng A Khánh, sinh ngày 14/01/2017; cháu Giàng A Sùng, sinh ngày 21/10/2019; cháu Giàng Thị Xơ, sinh ngày 02/01/2012 cho bà Thảo Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu T niên và có khả năng lao động.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Giàng A P có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Bà T, ông P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn bà Thảo Thị T.

5. Về quyền kháng cáo: bà Thảo Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/4/2025). Bị đơn ông Giàng A P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện ĐBĐ;
- Phòng TT, KT - THA TAND tỉnh ĐB;
- UBND xã Pú Hồng;
- Lưu: HSA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Giang

